TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2017
V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông **Bùi Văn Cương**
- Hội thẩm nhân dân: 1. ông: **Quách Văn Tới;**
2. ông: **Bùi Văn Ơn**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Lê Xuân Trường** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/DSST ngày 14 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX-ST ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Bùi Văn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm Chuông, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: chị Bùi Thị E, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Chuông, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bùi Văn B trình bày:

1. Về hôn nhân:

Anh và chị Bùi Thị E có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2006 tại UBND xã Xuất Hóa trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh B thường xuyên phát hiện có những tin nhắn trong điện thoại của chị E có nội dung tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù đã được anh B, họ hàng hai bên động viên nhưng chị E không hề thay đổi, khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, rất

nhiều lần anh B không kiềm chế được bản thân đã đánh đập, mắng chửi, xúc phạm đến chị E nên anh B làm đơn xin ly hôn để giải thoát cho cả hai.

2. Về con chung: anh B và chị E có 02 con chung là cháu Bùi Minh Ng, sinh ngày 12/8/2007 và cháu Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2009. Vợ chồng ly hôn anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Ng và giao cháu Bùi Thị Ngọc H cho chị E trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung: anh B khẳng định anh và chị E sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: anh B khẳng định anh và chị E sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh B không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Bùi Thị E văng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về tình cảm: chị và anh B kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuất Hóa. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, do bố mẹ chồng ghét bỏ. Do đó, chị có đi làm ăn xa ở ngoài để kiếm thêm thu nhập, bản thân chị ra ngoài có bạn bè và thường xuyên nhắn tin nhưng đó không phải là những tin nhắn có nội dung tình cảm như anh B trình bày. Vì ghen tuông vô cớ và do gia đình chồng xúi giục nên anh B thường xuyên đánh chửi và đuổi chị ra khỏi nhà. Quá bức xúc, đã có lần chị làm đơn yêu cầu chính quyền xã Xuất Hóa can thiệp. Mặc dù bị đánh đập, xúc phạm nhưng chị vẫn một mực yêu thương anh B. Nay anh B đề nghị ly hôn chị không đồng ý..

Về con chung: chị và anh B có 02 con chung là cháu Bùi Minh Ng, sinh ngày 12/8/2007 và cháu Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2009. Chị E không đồng ý ly hôn nên không đặt ra vấn đề giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nếu bắt buộc phải ly hôn thì chị muốn nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị E khẳng định chị và anh B sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: chị E khẳng định chị và anh B sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị E không có ý kiến gì khác.

**** Cháu Bùi Minh Ng và Bùi Thị Ngọc H trình bày***: khi bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng sống chung với bố.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với Bí thư chi bộ xóm Chuông, Công an viên xóm Chuông, Chủ tịch Hội phụ nữ xã Xuất Hóa, Cán bộ Tư pháp xã Xuất Hóa huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, anh B và chị E hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh B không tin tưởng chị E, cho rằng chị E có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh B đã rất nhiều lần đánh mắng và đuổi chị E ra khỏi nhà. Bản thân chị E đã có một lần làm đơn đề nghị chính quyền xã Xuất Hóa can thiệp. Do bị đánh mắng và đuổi đi nên chị E đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2017. Vợ chồng anh B, chị E ly thân từ đó đến nay. Khả năng anh B và chị E đoàn tụ là rất khó.

Về con chung anh B và chị E có 02 con chung là cháu Bùi Minh Ng và cháu Bùi Thị Ngọc H. Hiện tại chị E bỏ về nhà bố mẹ đẻ và để con cho anh B nuôi dưỡng. Điều kiện nuôi con của anh B, chị E là ngang nhau, anh B, chị E đều có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra hai người đều đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập, hai người đều có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Chị Bùi Thị E đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Linh theo thủ tục chung là có sở sở theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa anh B và chị E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B

- Về con chung: anh B và chị E có 02 con chung là cháu Bùi Minh Ng, sinh ngày 12/8/2007 và cháu Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2009. Điều kiện nuôi con của anh Biên, chị E là ngang nhau, anh B có nguyện vọng nuôi cháu Bùi Minh Ng và giao cháu Bùi Thị Ngọc H cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện anh B và chị E đều có đủ khả năng nuôi con và không bên nào yêu cầu bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX cần ghi nhận việc không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh B, chị E đều khẳng định hai bên tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn Bùi Thị E đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Chuông, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thông báo về gia đình và tiến hành niêm yết các giấy tờ tố tụng nhưng chị E vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập. Phiên tòa phải hoãn một lần do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị E theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị E được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh B và chị E không có hạnh phúc; do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa anh B và chị E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung: anh B, chị E có 02 con chung là cháu Bùi Minh Ng, sinh ngày 12/8/2007 và cháu Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2009. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh B. Anh B xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Minh Ng và giao cháu Bùi Thị Ngọc H cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị E có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Việc mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Xét thấy, anh B và chị E đều có công việc và thu nhập ổn định và đều được sự giúp đỡ của hai bên gia đình nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đương sự và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; căn cứ các Điều 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy cần giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi một cháu. Các bên có quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện anh B và chị E đều có đủ khả năng nuôi con và không bên nào yêu cầu bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX cần ghi nhận việc không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

4. Về tài sản chung: Anh B và chị E không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về công nợ chung: Anh B và chị E không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: anh Bùi Văn B được ly hôn với chị Bùi Thị E

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn B nuôi dương cháu Bùi Minh Ng, sinh ngày 12/8/2007; chị Bùi Thị E nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản: Anh B, chị E không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về công nợ: Anh B, chị E không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: anh Bùi Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003624 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Anh Bùi Văn B đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Xuất Hóa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*